Ngày soạn:

Ngày dạy:

**TIẾT 14 LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**  HS được rèn luyện về các phương pháp phân tích đa thức thành nhân tử (Ba phương pháp cơ bản). HS biết thêm phương pháp:

" Tách hạng tử" cộng, trừ thêm cùng một số hoặc cùng 1 hạng tử vào biểu thức.

 **2. Kỹ năng:**  phân tích đa thức thành nhân tử bằng cách phối hợp các phương pháp.

**3. Thái độ:**  Rèn luyện tính cẩn thận, tư duy sáng tạo.

**4.Năng lực:**

**Năng lực chung:** Phát triên các năng lực tự học, năng lực báo cáo, tự nghiên cứu, tư duy logic, hợp tác nhóm.

**Năng lực riêng:** tính toán, thực hành, vận dụng lý thuyết vào giải quyết bài tập.

**II. CHUẨN BỊ:** - Đồ dùng: Bảng phụ, sách bài tập.

**III.TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

 ***1.*** ***Ổn định tình hình lớp***:(1’)

SS: HS nghỉ:

2.**Kiểm tra bài cũ:** (Kết hợp trong bài)

**3.Luyện tập: (28ph)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| **A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (7’)** |
| Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:a) x2 -2x -3 =0b) 2x2 + 5x – 3 = 0  | - Treo bảng phụ đưa ra đề kiểm tra - Gọi HS lên bảng - Kiểm tra bài tập về nhà của HS - Cho HS nhận xét câu trả lời và bài làm ở bảng - Đánh giá cho điểm  | - HS đọc yêu cầu đề kiểm tra Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:a) x2 -2x -3 =0b) 2x2 + 5x – 3 = 0 - Một HS lên bảng trả lời và làm bài, cả lớp làm vào vở bài tập - Tham gia nhận xét câu trả lời và bài làm trên bảng - Tự sửa sai (nếu có)  |
| **B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20 -25 PH)** |
| Bài 55 trang 25 Sgka) x3 – 1/4x = 0b) (2x –1)2 – (x +3)2 = 0c) x2(x-3)+12-4x = 0Giải a) x3 – 1/4x = 0x[x2 – (½)2] = 0x (x - ½ ) (x+½) = 0 Khi x=0 hoặc x - ½ = 0 hoặc x+½ =0* x = 0
* x - ½ = 0

 x = ½* x + ½ = 0

 x = - ½b) (2x –1)2 – (x +3)2 = 0  (2x – 1+x+3)(2x–1–x–3) = 0 (3x +2)(x – 4) = 0 Khi 3x + 2 = 0 hoặc x – 4 = 0* 3x + 2 = 0

 3x = - 2  x = -2/3 * x – 4 = 0

 x = 4  c) x2(x – 3 ) + 12 – 4 x = 0 x2(x – 3 ) - 4(x – 3 ) = 0 (x – 3 ) (x2 – 4) = 0 (x-3) (x-2) (x+2) = 0 Khi (x-3) = 0 hoặc (x-2) = 0 hoặc (x+2) = 0* x + 2 = 0

 x = -2 * x – 3 = 0

 x = 3* x – 2 = 0

x = 2  | - Ghi bảng bài tập 55b sgk: giải như thế nào? - GV nói lại cách giải, ghi chú ở góc bảng, gọi 2HS cùng lên bảng - Theo dõi, giúp đỡ HS làm bài - Thu, kiểm bài làm của vài em- Cho HS nhận xét ở bảng - GV chốt lại cách làm:+ Biến đổi biểu thức về dạng tích + Cho mỗi nhân tử bằng 0, tìm x tương ứng. + Tất cả giá trị của x tìm được đều là giá trị cần tìm | Bài 55 trang 25 Sgk- Chép đề bài; nêu cách giải: phân tích vế trái thành nhân tử. Cho mỗi nhân tử = 0 ⇒ x … - 2 HS cùng giải ở bảng, cả lớp làm vào vở a) x3 – 1/4x = 0x[x2 – (½)2] = 0x (x- ½) (x+½) = 0 Khi x = 0 hoặc x - ½ = 0 hoặc x + ½ = 0* x = 0

x - ½ = 0 x = ½* x + ½ = 0

 x = - ½b) (2x –1)2 – (x +3)2 = 0  (2x-1+x+3)(2x–1–x–3) = 0 (3x + 2)(x – 4) = 0 Khi 3x + 2 = 0 hoặc x –4 = 0* 3x + 2 = 0

 3x = -2 x = -2/3 * x – 4 = 0 x = 4

c) x2 (x – 3) +12 – 4x = 0 x2( x – 3) – 4(x-3) = 0 (x-3) (x2 – 4) = 0 (x – 3)(x – 2)(x+2) = 0 Khi (x – 3) = 0 hoặc (x – 2) = 0 hoặc (x+2) = 0* x + 2 = 0 x = -2
* x - 3 = 0x = 3
* x – 2 = 0 x = 2

- HS nhận xét bài làm ở bảng - HS nghe để hiểu và ghi nhớ cách giải loại toán này |
| **C,D HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG (15PH)** |
| **Kiểm tra 15 phút** |
| Đề. Phân tích đa thức thành nhân tử:Đề bài: Phân tích các đa thức sau thành nhân tửa) x3+ 2x2y + xy2 –9xb) 2x –2y –x2 +2xy –y2 c) x4 – x2 Đáp án: a) x3+ 2x2y + xy2 –9x= x(x2+ 2xy + y2 –9) (1đ)= x[(x+y)2 - 32 ] (2đ)= x(x+y+3)(x+y-3) (1đ)b) 2x –2y –x2 +2xy –y2 = 2(x-y) – (x2 -2xy +y2) (1,5đ)= 2(x-y) – (x-y)2 (1đ) (1,5đ)= (x-y)(2-x+y) (1đ)c) x4 – x2 = x2 (x2-1) (1đ)= x2 (x -1)(x+1) (1đ) |
| **E.HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG (3PH)** |
|  BTVNBài 36,38 trang 24 SBT10 | Bài 36,38 trang 24 SBT10- Về nhà xem lại các cách phân tích đa thức thành nhân tử. - Sưu tầm them một số BT tương tự như bài 38,9.2/SBT 11 |  - HS ghi nhận vào tập |

**\*. RÚT KINH NGHIỆM.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………